

Số: 342 /QĐ-UBND

Hà Nội, ngày 25 tháng 7 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

**Thông qua phương án đơn giản hóa thủ tục hành chính
thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Văn hóa và Thể thao thành phố Hà Nội**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định 48/2013/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2013 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư 02/2017/TT-VPCP ngày 31 tháng 10 năm 2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn về nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 01/2018/TT-VPCP ngày 23/11/2018 của Văn phòng Chính phủ hướng dẫn thi hành một số quy định của Nghị định 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;

Căn cứ Quyết định số 2400/QĐ-UBND ngày 24/4/2023 của UBND thành phố về ban hành Kế hoạch rà soát, đánh giá thủ tục hành chính; Rà soát, thống kê, xây dựng quy trình thủ tục hành chính liên thông năm 2023 trên địa bàn thành phố Hà Nội;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Văn hóa và Thể thao thành phố Hà Nội tại Tờ trình số 492/TTr-SVHTT ngày 06/7/2023.

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Thông qua Phương án đơn giản hóa 31 thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Văn hóa và Thể thao thành phố Hà Nội.

(Chi tiết tại Phụ lục kèm theo).

Điều 2.

1. Giao Sở Văn hóa và Thể thao Hà Nội chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan triển khai kết quả rà soát, đánh giá thủ tục hành chính đã được phê duyệt theo quy định của pháp luật.



2. Giao Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố kiểm tra, đôn đốc Sở Văn hóa và Thể thao và các cơ quan liên quan thực hiện Quyết định này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành từ ngày ký.

Chánh Văn phòng UBND Thành phố, Giám đốc Sở Văn hóa và Thể thao; Giám đốc các Sở, Thủ trưởng các ban, ngành thuộc thành phố; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các quận, huyện, thị xã và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /b/2

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch;
- Cục KSTTHC - Văn phòng Chính phủ;
- Bí thư Thành ủy, các PBT Thành ủy;
- Chủ tịch, các PCT HĐND Thành phố;
- VP Thành ủy, Đoàn ĐBQH, HĐND TP;
- Các Sở, ban, ngành;
- VPUBNDTP: CVP, PCVP C.N.Trang, các phòng KGVX, KSTTHC, THCB;
- Trung tâm báo chí thủ đô Hà Nội;
- Lưu: VT, KSTTHC_(Quyên).

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Lê Hồng Sơn

Phụ lục

PHƯƠNG ÁN ĐƠN GIẢN HÓA THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA SỞ VĂN HÓA VÀ THỂ THAO

(Kèm theo Quyết định số ~~3782~~³⁷⁸²/QĐ-UBND ngày 25/7/2023 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội)

I. LĨNH VỰC VĂN HÓA: Tổng số thủ tục hành chính thuộc lĩnh vực: 38 TTHC. Đề xuất đơn giản hóa thời gian giải quyết đối với **05/38 TTHC**, cụ thể:

1. Thủ tục Thông báo tổ chức Đoàn người thực hiện quảng cáo*a) Nội dung đơn giản hóa*

- Thời gian thực hiện: Giảm 01 ngày làm việc so với quy định đối với nội dung thông báo tổ chức đoàn người thực hiện quảng cáo.

- Lý do: Thời gian theo quy định hiện hành là 15 ngày làm việc, Chủ tịch UBND Thành phố đã phê duyệt đơn giản hóa còn 13 ngày làm việc (tại Quyết định số 1057/QĐ-UBND ngày 13/3/2020); qua rà soát thực tế giải quyết thấy có thể rút ngắn được thành 12 ngày làm việc (giảm 20% thời gian).

b) Kiến nghị thực thi

Đề nghị sửa đổi Khoản 1 Điều 36, Mục 5 Chương III Luật Quảng cáo năm 2012.

2. Thủ tục cấp giấy phép sao chép tác phẩm mỹ thuật về danh nhân văn hóa, anh hùng dân tộc, lãnh tụ*a) Nội dung đơn giản hóa*

- Thời gian thực hiện: Giảm 01 ngày làm việc so với quy định đối với nội dung cấp giấy phép sao chép tác phẩm mỹ thuật về danh nhân văn hóa, anh hùng dân tộc, lãnh tụ.

- Lý do: Thời gian theo quy định hiện hành tối đa là 07 ngày làm việc, thực tế giải quyết thấy có thể rút ngắn được thành 06 ngày làm việc (giảm 14,28% thời gian).

b) Kiến nghị thực thi

Đề nghị sửa đổi Khoản 4 Điều 17 Nghị định số 113/2013/NĐ-CP ngày 02/10/2013 của Chính phủ về hoạt động mỹ thuật.

3. Thủ tục cấp lại giấy phép tổ chức triển lãm do các tổ chức, cá nhân tại địa phương đưa ra nước ngoài không vì mục đích thương mại*a) Nội dung đơn giản hóa*

- Thời gian thực hiện: Giảm 01 ngày làm việc so với quy định đối với nội dung cấp lại giấy phép tổ chức triển lãm do các tổ chức, cá nhân tại địa phương đưa ra nước ngoài không vì mục đích thương mại (trong trường hợp triển lãm không phải thành lập Hội đồng thẩm định).

- Lý do: Thời gian theo quy định hiện hành tối đa là 07 ngày làm việc (trong trường hợp triển lãm không phải thành lập Hội đồng thẩm định), thực tế giải quyết thấy có thể rút ngắn được thành 06 ngày làm việc (giảm 14,28% thời gian).

b) Kiến nghị thực thi

Đề nghị sửa đổi Khoản 1 Điều 13 Nghị định số 23/2019/NĐ-CP ngày

26/02/2019 của Chính phủ về hoạt động triển lãm.

4. Thủ tục cấp lại giấy phép tổ chức triển lãm do các cá nhân nước ngoài tổ chức tại địa phương không vì mục đích thương mại

a) Nội dung đơn giản hóa

- Thời gian thực hiện: Giảm 01 ngày làm việc so với quy định đối với nội dung cấp lại giấy phép tổ chức triển lãm do các cá nhân nước ngoài tổ chức tại địa phương không vì mục đích thương mại (trong trường hợp triển lãm không phải thành lập Hội đồng thẩm định).

- Lý do: Thời gian theo quy định hiện hành tối đa là 07 ngày làm việc (trong trường hợp triển lãm không phải thành lập Hội đồng thẩm định), thực tế giải quyết thấy có thể rút ngắn được thành 06 ngày làm việc (giảm 14,28% thời gian).

b) Kiến nghị thực thi

Đề nghị sửa đổi Khoản 1 Điều 13 Nghị định số 23/2019/NĐ-CP ngày 26/02/2019 của Chính phủ về hoạt động triển lãm.

5. Thủ tục tiếp nhận thông báo tổ chức thi sáng tác tác phẩm mỹ thuật

a) Nội dung đơn giản hóa

- Thời gian thực hiện: Giảm 01 ngày làm việc so với quy định đối với nội dung tiếp nhận thông báo tổ chức thi sáng tác tác phẩm mỹ thuật

- Lý do: Thời gian theo quy định hiện hành tối đa là 07 ngày làm việc, thực tế giải quyết thấy có thể rút ngắn được thành 06 ngày làm việc (giảm 14,28% thời gian).

b) Kiến nghị thực thi

Đề nghị sửa đổi Khoản Điều 11 Nghị định số 113/2013/NĐ-CP ngày 02/10/2013 của Chính phủ về hoạt động mỹ thuật.

II. LĨNH VỰC THỂ THAO: Tổng số thủ tục hành chính thuộc lĩnh vực: 32 TTHC. Đề xuất đơn giản hóa thời gian giải quyết đối với **25/32 TTHC**, cụ thể:

1. Thủ tục cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao của câu lạc bộ thể thao chuyên nghiệp

a) Nội dung đơn giản hóa

- Thời gian thực hiện: Giảm 0,5 ngày làm việc so với quy định đối với nội dung cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao của câu lạc bộ thể thao chuyên nghiệp.

- Lý do: Thời gian theo quy định hiện hành tối đa là 07 ngày làm việc, Chủ tịch UBND Thành phố đã phê duyệt đơn giản hóa còn 06 ngày làm việc (tại Quyết định số 5500/QĐ-UBND ngày 03/10/2016); qua rà soát thực tế giải quyết thấy có thể rút ngắn được thành 5,5 ngày làm việc (giảm 21,4% thời gian).

b) Kiến nghị thực thi

Đề nghị sửa đổi, bổ sung tại Luật số 26/2018/QH14 ngày 14/06/2018 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thể dục, thể thao.

2. Thủ tục cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao

a) Nội dung đơn giản hóa

- Thời gian thực hiện: Giảm 0,5 ngày làm việc so với quy định đối với nội dung cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao

- Lý do: Thời gian theo quy định hiện hành tối đa là 07 ngày làm việc, Chủ tịch UBND Thành phố đã phê duyệt đơn giản hóa còn 06 ngày làm việc (tại Quyết định số 5500/QĐ-UBND ngày 03/10/2016); qua rà soát thực tế giải quyết thấy có thể rút ngắn được thành 5,5 ngày làm việc (giảm 21,4% thời gian).

b) Kiến nghị thực thi

Đề nghị sửa đổi khoản 24 Điều 1 Luật số 26/2018/QH14 ngày 14/06/2018 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thể dục, thể thao; Điều 20 Nghị định số 36/2019/NĐ-CP ngày 29/4/2019 quy định chi tiết một số điều của Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thể dục, thể thao.

3. Thủ tục cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao trong trường hợp thay đổi nội dung ghi trong giấy chứng nhận

a) Nội dung đơn giản hóa

- Thời gian thực hiện: Giảm 0,5 ngày làm việc so với quy định đối với nội dung cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao trong trường hợp thay đổi nội dung ghi trong giấy chứng nhận

- Lý do: Thời gian theo quy định hiện hành tối đa là 05 ngày làm việc, thực tế giải quyết thấy có thể rút ngắn được thành 4,5 ngày làm việc (giảm 10% thời gian).

b) Kiến nghị thực thi

Đề nghị sửa đổi khoản 2 Điều 22 Nghị định số 36/2019/NĐ-CP ngày 29/4/2019 quy định chi tiết một số điều của Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thể dục, thể thao.

4. Thủ tục cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao trong trường hợp bị mất hoặc hư hỏng

a) Nội dung đơn giản hóa

- Thời gian thực hiện: Giảm 0,5 ngày làm việc so với quy định đối với nội dung cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao trong trường hợp bị mất hoặc hư hỏng.

- Lý do: Thời gian theo quy định hiện hành tối đa là 05 ngày làm việc, thực tế giải quyết thấy có thể rút ngắn được thành 4,5 ngày làm việc (giảm 10% thời gian).

b) Kiến nghị thực thi

Đề nghị sửa đổi khoản 2 Điều 22 Nghị định số 36/2019/NĐ-CP ngày 29/4/2019 quy định chi tiết một số điều của Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thể dục, thể thao.

5. Thủ tục cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao đối với môn Yoga

a) Nội dung đơn giản hóa

- Thời gian thực hiện: Giảm 0,5 ngày làm việc so với quy định đối với nội dung cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao đối với môn Yoga.

- Lý do: Thời gian theo quy định hiện hành tối đa là 07 ngày làm việc, Chủ

tịch UBND Thành phố đã phê duyệt đơn giản hóa còn 06 ngày làm việc (tại Quyết định số 1057/QĐ-UBND ngày 13/3/2020), thực tế giải quyết thấy có thể rút ngắn được thành 5,5 ngày làm việc (giảm 21,4% thời gian).

b) Kiến nghị thực thi

Đề nghị sửa đổi khoản 24 Điều 1 Luật số 26/2018/QH14 ngày 14/06/2018 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thể dục, thể thao; Điều 20 Nghị định số 36/2019/NĐ-CP ngày 29/4/2019 quy định chi tiết một số điều của Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thể dục, thể thao.

6. Thủ tục cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao đối với môn Golf

a) Nội dung đơn giản hóa

- Thời gian thực hiện: Giảm 0,5 ngày làm việc so với quy định đối với nội dung cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao đối với môn Golf.

- Lý do: Thời gian theo quy định hiện hành tối đa là 07 ngày làm việc, Chủ tịch UBND Thành phố đã phê duyệt đơn giản hóa còn 06 ngày làm việc (tại Quyết định số 1057/QĐ-UBND ngày 13/3/2020) thực tế giải quyết thấy có thể rút ngắn được thành 5,5 ngày làm việc (giảm 21,4% thời gian).

b) Kiến nghị thực thi

Đề nghị sửa đổi khoản 24 Điều 1 Luật số 26/2018/QH14 ngày 14/06/2018 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thể dục, thể thao; Điều 20 Nghị định số 36/2019/NĐ-CP ngày 29/4/2019 quy định chi tiết một số điều của Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thể dục, thể thao.

7. Thủ tục cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao đối với môn Taekwondo

a) Nội dung đơn giản hóa

- Thời gian thực hiện: Giảm 0,5 ngày làm việc so với quy định đối với nội dung cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao đối với môn Taekwondo.

- Lý do: Thời gian theo quy định hiện hành tối đa là 07 ngày làm việc, Chủ tịch UBND Thành phố đã phê duyệt đơn giản hóa còn 06 ngày làm việc (tại Quyết định số 5500/QĐ-UBND ngày 03/10/2016), thực tế giải quyết thấy có thể rút ngắn được thành 5,5 ngày làm việc (giảm 21,4% thời gian).

b) Kiến nghị thực thi

Đề nghị sửa đổi khoản 24 Điều 1 Luật số 26/2018/QH14 ngày 14/06/2018 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thể dục, thể thao; Điều 20 Nghị định số 36/2019/NĐ-CP ngày 29/4/2019 quy định chi tiết một số điều của Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thể dục, thể thao.

8. Thủ tục cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao đối với môn Karate

a) Nội dung đơn giản hóa

- Thời gian thực hiện: Giảm 0,5 ngày làm việc so với quy định đối với nội dung cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao đối với môn Karate.

- Lý do: Thời gian theo quy định hiện hành tối đa là 07 ngày làm việc, Chủ tịch UBND Thành phố đã phê duyệt đơn giản hóa còn 06 ngày làm việc (tại Quyết định số 5500/QĐ-UBND ngày 03/10/2016), thực tế giải quyết thấy có thể rút ngắn được thành 5,5 ngày làm việc (giảm 21,4% thời gian).

b) Kiến nghị thực thi

Đề nghị sửa đổi khoản 24 Điều 1 Luật số 26/2018/QH14 ngày 14/06/2018 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thể dục, thể thao; Điều 20 Nghị định số 36/2019/NĐ-CP ngày 29/4/2019 quy định chi tiết một số điều của Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thể dục, thể thao.

9. Thủ tục cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh hoạt động thể thao đối với môn Bơi, Lặn

a) Nội dung đơn giản hóa

- Thời gian thực hiện: Giảm 0,5 ngày làm việc so với quy định đối với nội dung cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao đối với môn Bơi, Lặn.

- Lý do: Thời gian theo quy định hiện hành tối đa là 07 ngày làm việc, Chủ tịch UBND Thành phố đã phê duyệt đơn giản hóa còn 06 ngày làm việc (tại Quyết định số 5500/QĐ-UBND ngày 03/10/2016), thực tế giải quyết thấy có thể rút ngắn được thành 5,5 ngày làm việc (giảm 21,4% thời gian).

b) Kiến nghị thực thi

Đề nghị sửa đổi khoản 24 Điều 1 Luật số 26/2018/QH14 ngày 14/06/2018 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thể dục, thể thao; Điều 20 Nghị định số 36/2019/NĐ-CP ngày 29/4/2019 quy định chi tiết một số điều của Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thể dục, thể thao.

10. Thủ tục cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao đối với môn Billiards & Snooker

a) Nội dung đơn giản hóa

- Thời gian thực hiện: Giảm 0,5 ngày làm việc so với quy định đối với nội dung cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao đối với môn Billiards & Snooker.

- Lý do: Thời gian theo quy định hiện hành tối đa là 07 ngày làm việc, Chủ tịch UBND Thành phố đã phê duyệt đơn giản hóa còn 06 ngày làm việc (tại Quyết định số 5500/QĐ-UBND ngày 03/10/2016); thực tế giải quyết thấy có thể rút ngắn được thành 5,5 ngày làm việc (giảm 21,4% thời gian).

b) Kiến nghị thực thi

Đề nghị sửa đổi khoản 24 Điều 1 Luật số 26/2018/QH14 ngày 14/06/2018 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thể dục, thể thao; Điều 20 Nghị định số 36/2019/NĐ-CP ngày 29/4/2019 quy định chi tiết một số điều của Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thể dục, thể thao.

11. Thủ tục cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao đối với môn Dù lượn và Điều bay

a) Nội dung đơn giản hóa

- Thời gian thực hiện: Giảm 0,5 ngày làm việc so với quy định đối với nội dung cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao đối với môn Dù lượn và Điều bay.

- Lý do: Thời gian theo quy định hiện hành tối đa là 07 ngày làm việc, Chủ tịch UBND Thành phố đã phê duyệt đơn giản hóa còn 06 ngày làm việc (tại Quyết định số 5500/QĐ-UBND ngày 03/10/2016), thực tế giải quyết thấy có thể rút ngắn được thành 5,5 ngày làm việc (giảm 21,4% thời gian).

b) Kiến nghị thực thi

Đề nghị sửa đổi khoản 24 Điều 1 Luật số 26/2018/QH14 ngày 14/06/2018 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thể dục, thể thao; Điều 20 Nghị định số 36/2019/NĐ-CP ngày 29/4/2019 quy định chi tiết một số điều của Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thể dục, thể thao.

12. Thủ tục cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao đối với môn Thể dục thẩm mỹ

a) Nội dung đơn giản hóa

- Thời gian thực hiện: Giảm 0,5 ngày làm việc so với quy định đối với nội dung cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao đối với môn Thể dục thẩm mỹ.

- Lý do: Thời gian theo quy định hiện hành tối đa là 07 ngày làm việc, Chủ tịch UBND Thành phố đã phê duyệt đơn giản hóa còn 06 ngày làm việc (tại Quyết định số 5500/QĐ-UBND ngày 03/10/2016), thực tế giải quyết thấy có thể rút ngắn được thành 5,5 ngày làm việc (giảm 21,4% thời gian).

b) Kiến nghị thực thi

Đề nghị sửa đổi khoản 24 Điều 1 Luật số 26/2018/QH14 ngày 14/06/2018 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thể dục, thể thao; Điều 20 Nghị định số 36/2019/NĐ-CP ngày 29/4/2019 quy định chi tiết một số điều của Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thể dục, thể thao.

13. Thủ tục cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao đối với môn Judo

a) Nội dung đơn giản hóa

- Thời gian thực hiện: Giảm 0,5 ngày làm việc so với quy định đối với nội dung cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao đối với môn Judo.

- Lý do: Thời gian theo quy định hiện hành tối đa là 07 ngày làm việc, Chủ tịch UBND Thành phố đã phê duyệt đơn giản hóa còn 06 ngày làm việc (tại Quyết định số 5500/QĐ-UBND ngày 03/10/2016), thực tế giải quyết thấy có thể rút ngắn được thành 5,5 ngày làm việc (giảm 21,4% thời gian).

b) Kiến nghị thực thi

Đề nghị sửa đổi khoản 24 Điều 1 Luật số 26/2018/QH14 ngày 14/06/2018 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thể dục, thể thao; Điều 20 Nghị định số 36/2019/NĐ-CP ngày 29/4/2019 quy định chi tiết một số điều của Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thể dục, thể thao.

14. Thủ tục cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao đối với môn Thể dục thể hình và Fitness

a) Nội dung đơn giản hóa

- Thời gian thực hiện: Giảm 0,5 ngày làm việc so với quy định đối với nội dung cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao đối với môn Thể dục thể hình và Fitness.

- Lý do: Thời gian theo quy định hiện hành tối đa là 07 ngày làm việc, Chủ tịch UBND Thành phố đã phê duyệt đơn giản hóa còn 06 ngày làm việc (tại Quyết định số 5500/QĐ-UBND ngày 03/10/2016), thực tế giải quyết thấy có thể rút ngắn được thành 5,5 ngày làm việc (giảm 21,4% thời gian).

b) Kiến nghị thực thi

Đề nghị sửa đổi khoản 24 Điều 1 Luật số 26/2018/QH14 ngày 14/06/2018 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thể dục, thể thao; Điều 20 Nghị định số 36/2019/NĐ-CP ngày 29/4/2019 quy định chi tiết một số điều của Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thể dục, thể thao.

15. Thủ tục cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao đối với môn Lân sư rồng

a) Nội dung đơn giản hóa

- Thời gian thực hiện: Giảm 0,5 ngày làm việc so với quy định đối với nội dung cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao đối với môn Lân sư rồng.

- Lý do: Thời gian theo quy định hiện hành tối đa là 07 ngày làm việc, Chủ tịch UBND Thành phố đã phê duyệt đơn giản hóa còn 06 ngày làm việc (tại Quyết định số 5500/QĐ-UBND ngày 03/10/2016), thực tế giải quyết thấy có thể rút ngắn được thành 5,5 ngày làm việc (giảm 21,4% thời gian).

b) Kiến nghị thực thi

Đề nghị sửa đổi khoản 24 Điều 1 Luật số 26/2018/QH14 ngày 14/06/2018 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thể dục, thể thao; Điều 20 Nghị định số 36/2019/NĐ-CP ngày 29/4/2019 quy định chi tiết một số điều của Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thể dục, thể thao.

16. Thủ tục cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao đối với môn Võ đạo thể thao giải trí

a) Nội dung đơn giản hóa

- Thời gian thực hiện: Giảm 0,5 ngày làm việc so với quy định đối với nội dung cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao đối với môn Võ đạo thể thao giải trí.

- Lý do: Thời gian theo quy định hiện hành tối đa là 07 ngày làm việc, Chủ tịch UBND Thành phố đã phê duyệt đơn giản hóa còn 06 ngày làm việc (tại Quyết định số 5500/QĐ-UBND ngày 03/10/2016), thực tế giải quyết thấy có thể rút ngắn được thành 5,5 ngày làm việc (giảm 21,4% thời gian).

b) Kiến nghị thực thi

Đề nghị sửa đổi khoản 24 Điều 1 Luật số 26/2018/QH14 ngày 14/06/2018 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thể dục, thể thao; Điều 20 Nghị định số 36/2019/NĐ-CP ngày 29/4/2019 quy định chi tiết một số điều của Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thể dục, thể thao.

17. Thủ tục cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao đối với môn Quyền anh

a) Nội dung đơn giản hóa

- Thời gian thực hiện: Giảm 0,5 ngày làm việc so với quy định đối với nội dung cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao đối với môn Quyền anh.

- Lý do: Thời gian theo quy định hiện hành tối đa là 07 ngày làm việc, Chủ tịch UBND Thành phố đã phê duyệt đơn giản hóa còn 06 ngày làm việc (tại Quyết định số 5500/QĐ-UBND ngày 03/10/2016), thực tế giải quyết thấy có thể rút ngắn được thành 5,5 ngày (giảm 21,4% thời gian).

b) Kiến nghị thực thi

Đề nghị sửa đổi khoản 24 Điều 1 Luật số 26/2018/QH14 ngày 14/06/2018 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thể dục, thể thao; Điều 20 Nghị định số 36/2019/NĐ-CP ngày 29/4/2019 quy định chi tiết một số điều của Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thể dục, thể thao.

18. Thủ tục cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao đối với môn Bóng đá

a) Nội dung đơn giản hóa

- Thời gian thực hiện: Giảm 0,5 ngày làm việc so với quy định đối với nội dung cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao đối với môn Bóng đá.

- Lý do: Thời gian theo quy định hiện hành tối đa là 07 ngày làm việc, Chủ tịch UBND Thành phố đã phê duyệt đơn giản hóa còn 06 ngày làm việc (tại Quyết định số 5500/QĐ-UBND ngày 03/10/2016), thực tế giải quyết thấy có thể rút ngắn được thành 5,5 ngày làm việc (giảm 21,4% thời gian).

b) Kiến nghị thực thi

Đề nghị sửa đổi khoản 24 Điều 1 Luật số 26/2018/QH14 ngày 14/06/2018 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thể dục, thể thao; Điều 20 Nghị định số 36/2019/NĐ-CP ngày 29/4/2019 quy định chi tiết một số điều của Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thể dục, thể thao.

19. Thủ tục cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao đối với môn Quần vợt

a) Nội dung đơn giản hóa

- Thời gian thực hiện: Giảm 0,5 ngày làm việc so với quy định đối với nội dung cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao đối với môn Quần vợt.

- Lý do: Thời gian theo quy định hiện hành tối đa là 07 ngày làm việc, Chủ tịch UBND Thành phố đã phê duyệt đơn giản hóa còn 06 ngày làm việc (tại

Quyết định số 5500/QĐ-UBND ngày 03/10/2016), thực tế giải quyết thấy có thể rút ngắn được thành 5,5 ngày làm việc (giảm 21,4% thời gian).

b) Kiến nghị thực thi

Đề nghị sửa đổi khoản 24 Điều 1 Luật số 26/2018/QH14 ngày 14/06/2018 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thể dục, thể thao; Điều 20 Nghị định số 36/2019/NĐ-CP ngày 29/4/2019 quy định chi tiết một số điều của Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thể dục, thể thao.

20. Thủ tục cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao đối với môn Bắn súng thể thao

a) Nội dung đơn giản hóa

- Thời gian thực hiện: Giảm 0,5 ngày làm việc so với quy định đối với nội dung cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao đối với môn Bắn súng thể thao.

- Lý do: Thời gian theo quy định hiện hành tối đa là 07 ngày làm việc, Chủ tịch UBND Thành phố đã phê duyệt đơn giản hóa còn 06 ngày làm việc (tại Quyết định số 5500/QĐ-UBND ngày 03/10/2016), thực tế giải quyết thấy có thể rút ngắn được thành 5,5 ngày làm việc (giảm 21,4% thời gian).

b) Kiến nghị thực thi

Đề nghị sửa đổi khoản 24 Điều 1 Luật số 26/2018/QH14 ngày 14/06/2018 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thể dục, thể thao; Điều 20 Nghị định số 36/2019/NĐ-CP ngày 29/4/2019 quy định chi tiết một số điều của Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thể dục, thể thao.

21. Thủ tục cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao đối với môn Bóng ném

a) Nội dung đơn giản hóa

- Thời gian thực hiện: Giảm 0,5 ngày làm việc so với quy định đối với nội dung cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao đối với môn Bóng ném.

- Lý do: Thời gian theo quy định hiện hành tối đa là 07 ngày làm việc, Chủ tịch UBND Thành phố đã phê duyệt đơn giản hóa còn 06 ngày làm việc (tại Quyết định số 1057/QĐ-UBND ngày 13/3/2020), thực tế giải quyết thấy có thể rút ngắn được thành 5,5 ngày làm việc (giảm 21,4% thời gian).

b) Kiến nghị thực thi

Đề nghị sửa đổi khoản 24 Điều 1 Luật số 26/2018/QH14 ngày 14/06/2018 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thể dục, thể thao; Điều 20 Nghị định số 36/2019/NĐ-CP ngày 29/4/2019 quy định chi tiết một số điều của Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thể dục, thể thao.

22. Thủ tục cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao đối với môn Wushu

a) Nội dung đơn giản hóa

- Thời gian thực hiện: Giảm 0,5 ngày làm việc so với quy định đối với nội dung cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao đối với môn

Wushu.

- Lý do: Thời gian theo quy định hiện hành tối đa là 07 ngày làm việc, Chủ tịch UBND Thành phố đã phê duyệt đơn giản hóa còn 06 ngày làm việc (tại Quyết định số 1057/QĐ-UBND ngày 13/3/2020), thực tế giải quyết thấy có thể rút ngắn được thành 5,5 ngày làm việc (giảm 21,4% thời gian).

b) Kiến nghị thực thi

Đề nghị sửa đổi khoản 24 Điều 1 Luật số 26/2018/QH14 ngày 14/06/2018 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thể dục, thể thao; Điều 20 Nghị định số 36/2019/NĐ-CP ngày 29/4/2019 quy định chi tiết một số điều của Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thể dục, thể thao.

23. Thủ tục cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao đối với môn Bóng rổ

a) Nội dung đơn giản hóa

- Thời gian thực hiện: Giảm 0,5 ngày làm việc so với quy định đối với nội dung cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao đối với môn Bóng rổ.

- Lý do: Thời gian theo quy định hiện hành tối đa là 07 ngày làm việc, Chủ tịch UBND Thành phố đã phê duyệt đơn giản hóa còn 06 ngày làm việc (tại Quyết định số 1057/QĐ-UBND ngày 13/3/2020), thực tế giải quyết thấy có thể rút ngắn được thành 5,5 ngày làm việc (giảm 21,4% thời gian).

b) Kiến nghị thực thi

Đề nghị sửa đổi khoản 24 Điều 1 Luật số 26/2018/QH14 ngày 14/06/2018 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thể dục, thể thao; Điều 20 Nghị định số 36/2019/NĐ-CP ngày 29/4/2019 quy định chi tiết một số điều của Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thể dục, thể thao.

24. Thủ tục cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao đối với môn Đấu kiếm thể thao

a) Nội dung đơn giản hóa

- Thời gian thực hiện: Giảm 0,5 ngày làm việc so với quy định đối với nội dung cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao đối với môn Đấu kiếm thể thao.

- Lý do: Thời gian theo quy định hiện hành tối đa là 07 ngày làm việc, Chủ tịch UBND Thành phố đã phê duyệt đơn giản hóa còn 06 ngày làm việc (tại Quyết định số 1057/QĐ-UBND ngày 13/3/2020), thực tế giải quyết thấy có thể rút ngắn được thành 5,5 ngày làm việc (giảm 21,4% thời gian).

b) Kiến nghị thực thi

Đề nghị sửa đổi khoản 24 Điều 1 Luật số 26/2018/QH14 ngày 14/06/2018 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thể dục, thể thao; Điều 20 Nghị định số 36/2019/NĐ-CP ngày 29/4/2019 quy định chi tiết một số điều của Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thể dục, thể thao.

25. Thủ tục cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao đối với môn Mô tô nước trên biển

a) Nội dung đơn giản hóa

- Thời gian thực hiện: Giảm 0,5 ngày làm việc so với quy định đối với nội dung cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao đối với môn Đấu kiếm thể thao.

- Lý do: Thời gian theo quy định hiện hành tối đa là 07 ngày làm việc, Chủ tịch UBND Thành phố đã phê duyệt đơn giản hóa còn 06 ngày làm việc (tại Quyết định số 1057/QĐ-UBND ngày 13/3/2020), thực tế giải quyết thấy có thể rút ngắn được thành 5,5 ngày làm việc (giảm 21,4% thời gian).

b) Kiến nghị thực thi

Đề nghị sửa đổi khoản 24 Điều 1 Luật số 26/2018/QH14 ngày 14/06/2018 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thể dục, thể thao; Điều 20 Nghị định số 36/2019/NĐ-CP ngày 29/4/2019 quy định chi tiết một số điều của Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thể dục, thể thao.

III. LĨNH VỰC GIA ĐÌNH: Tổng số thủ tục hành chính thuộc lĩnh vực: 12 TTHC. Đề xuất đơn giản hóa thời gian giải quyết đối với 01/12 TTHC, cụ thể:

1. Thủ tục Cấp giấy chứng nhận đăng ký hoạt động của cơ sở hỗ trợ nạn nhân bạo lực gia đình

a) Nội dung đơn giản hóa

- Thời gian thực hiện: Giảm 01 ngày làm việc so với quy định đối với nội dung cấp Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động của cơ sở hỗ trợ nạn nhân bạo lực gia đình.

- Lý do: Thời gian theo quy định hiện hành tối đa là 30 ngày làm việc, Chủ tịch UBND Thành phố đã phê duyệt đơn giản hóa còn 28 ngày làm việc (tại Quyết định số 1057/QĐ-UBND ngày 13/3/2020), thực tế giải quyết thấy có thể rút ngắn được thành 27 ngày làm việc (giảm 10% thời gian).

b) Kiến nghị thực thi

Đề nghị sửa đổi Điều 4 Thông tư số 02/2010/TT-BVHTTDL ngày 16/3/2010 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch Quy định chi tiết về thủ tục đăng ký hoạt động, giải thể cơ sở hỗ trợ nạn nhân bạo lực gia đình; cơ sở tư vấn về phòng, chống bạo lực gia đình; tiêu chuẩn của nhân viên tư vấn; cấp thẻ nhân viên tư vấn, chứng nhận nghiệp vụ chăm sóc, tư vấn và tập huấn phòng, chống bạo lực gia đình./.

